

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN (ĐỢT 2)
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

ST T	Mã dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi thực hành (đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)	Điểm ưu tiên	Điểm tổng (bao gồm điểm ưu tiên)	Điểm vòng 1	Ghi chú
1	TD2024555	Nguyễn Thanh Tiến	03/09/1995	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		81		81	37	
2	TD202457	Phan Lê Như Hoàng	20/01/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		81		81	36	
3	TD20241173	Phạm Võ Thành Đạt	08/07/1999	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		80		80	31	
4	TD2024752	Nguyễn Thị Kim Phi	04/03/2002	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		80		80	39	
5	TD2024308	Trần Như Quang Tín	17/12/1995	Nam	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		79		79	38	
6	TD2024379	Trương Thị Nga	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		79		79	34	
7	TD2024670	Huỳnh Phụng Nghi	02/03/2000	Nữ	Giáo viên Địa lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	2	74	5	79	39	
8	TD2024430	Trịnh Hồng Thủy	13/07/2001	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		86		86	35	
9	TD20241113	Trương Thị Huyền Trân	12/12/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		86		86	37	
10	TD2024748	Đinh Thị Diễm My	23/10/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		84.5		84.5	39	
11	TD202416	Trần Thu Thủy	10/08/1995	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		83		83	43	
12	TD2024779	Đinh Tô Hoàng Nguyên	16/04/2002	Nữ	Giáo viên GDCD (GD Kinh tế và pháp luật) (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		82		82	32	
13	TD2024951	Nguyễn Thị Yên Anh	15/04/1996	Nữ	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70		70	36	
14	TD20241070	Đỗ Ngọc Bình	22/09/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		66.5		66.5	39	
15	TD20241012	Lê Văn Vũ	05/05/1999	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		66		66	39	
16	TD2024940	Nguyễn Đức Huệ	10/03/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		55		55	38	
17	TD2024953	Hoàng Nông Hậu	04/05/2001	Nam	Giáo viên Giáo dục quốc phòng (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		54		54	31	

ST T	Mã dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi thực hành (đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)	Điểm ưu tiên	Điểm tổng (bao gồm điểm ưu tiên)	Điểm vòng 1	Ghi chú
18	TD2024844	Phan Gia Bảo	05/10/2002	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		67		67	32	
19	TD20241165	Tô Minh Vũ	05/04/1995	Nam	Giáo viên Giáo dục Thể chất (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		66.5		66.5	34	
20	TD20241203	Nguyễn Như Ngọc	01/06/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		59.5		59.5	36	
21	TD20243249	Mạch Mỹ San	14/07/1999	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	2	54.5	5	59.5	38	
22	TD2024723	Trần Thanh Vinh	03/11/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		59		59	30	
23	TD2024305	Lê Trọng Phát	17/09/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		58.5		58.5	42	
24	TD202415	Trần Ka Ni	02/04/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		58		58	42	
25	TD2024814	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	18/09/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		58		58	46	
26	TD20243313	Võ Thị Kim Hồng	14/09/1990	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		57		57	37	
27	TD202466	Phạm Nhật Tấn	29/06/1997	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		56		56	44	
28	TD20242242	Lâm Tiến Cường	28/09/2001	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	2	51	5	56	31	
29	TD2024589	Nguyễn Thảo Nguyên	02/12/1997	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		55		55	34	
30	TD2024891	Trần Hậu Toàn	01/05/2002	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	2	50	5	55	33	
31	TD20244358	Thọ Thị My Như	26/07/1993	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	2	50	5	55	32	
32	TD20241082	Lê Thị Ngọc Hương	24/02/2002	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		54		54	36	
33	TD20243305	Tạ Thị Cẩm Ngân	07/06/2000	Nữ	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		54		54	44	
34	TD2024471	Vũ Tiến Cường	11/10/1995	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		53.5		53.5	37	
35	TD2024143	Phạm Văn Trường	20/01/1984	Nam	Giáo viên Lịch sử (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		53		53	40	
36	TD20243277	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70.5		70.5	35	
37	TD20244410	Nguyễn Thị Yến Linh	26/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70.5		70.5	33	
38	TD2024520	Lê Thị Thu Phương	24/08/1985	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70		70	40	

ST T	Mã dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi thực hành (đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)	Điểm ưu tiên	Điểm tổng (bao gồm điểm ưu tiên)	Điểm vòng 1	Ghi chú
39	TD2024535	Phan Thị Lệ Thanh	05/04/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70		70	38	
40	TD20241041	Trần Thị Thu Thảo	28/02/2000	Nữ	Giáo viên Ngữ văn (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		70		70	38	
41	TD2024521	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2001	Nữ	Giáo viên Sinh học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		82.5		82.5	49	
42	TD2024615	Phạm Ngọc Hoàng Viên	03/10/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		77		77	33	
43	TD2024482	Nguyễn Tiến Sang	19/07/2001	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		76.5		76.5	43	
44	TD2024614	Dương Gia Huy	10/11/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		75.5		75.5	32	
45	TD202463	Thái Huy Hoàng	12/02/2000	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		75		75	45	
46	TD20243304	Nguyễn Lê Lam Giang	27/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		75		75	44	
47	TD2024580	Đỗ Bùi Thanh Thúy	07/01/1998	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		74		74	52	
48	TD2024696	Phạm Kim Tuyền	19/04/2001	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		74		74	41	
49	TD20241219	Đặng Nhứt Hiếu Bình	22/10/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		74		74	38	
50	TD20244331	Trần Tuấn Quang	12/03/2002	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		74		74	40	
51	TD20244380	Đỗ Thanh Hải	04/08/1984	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		73.5		73.5	38	
52	TD20244381	Võ Đại Minh Huy	06/11/1997	Nam	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		73.5		73.5	33	
53	TD20243275	Nguyễn Hoàng Lâm Phương	10/09/2002	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		73		73	40	
54	TD2024333	Trần Hoàng Tú Anh	06/03/2002	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		69		69	30	
55	TD20241089	Hồ Thị Thanh Thủy	06/09/1987	Nữ	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		68.5		68.5	30	
56	TD2024284	Đỗ Thái Minh Nhứt	08/10/2001	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		68		68	39	
57	TD2024959	Trần Võ Khôi Nguyên	29/07/2002	Nam	Giáo viên Tin học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		62		62	32	
58	TD2024995	Hồ Văn Trung	20/12/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		80		80	38	
59	TD2024285	Dương Nguyễn Yến Khoa	04/10/1998	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		80		80	32	

ST T	Mã dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi thực hành (đơn vị tính: điểm, tối đa 100 điểm)	Điểm ưu tiên	Điểm tổng (bao gồm điểm ưu tiên)	Điểm vòng 1	Ghi chú
60	TD20242237	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	15/05/1998	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		79.5		79.5	30	
61	TD2024347	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2000	Nữ	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		78.5		78.5	35	
62	TD20241226	Hồ Quốc Thanh	28/05/2001	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		78.5		78.5	34	
63	TD20241108	Tiêu Bửu Vinh	08/08/1997	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		78		78	46	
64	TD20245400	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		78		78	38	
65	TD20246	Ngô Vinh Phú	22/10/1995	Nam	Giáo viên Toán học (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)	5	73		78	32	
66	TD2024392	Tạ Hoàng Anh Khoa	16/10/1996	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		83		83	41	
67	TD20241160	Trương Chí Hiếu	19/09/1995	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		81		81	37	
68	TD20241225	Lê Quang Huy	20/03/2002	Nam	Giáo viên Vật lý (Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15)		80.5		80.5	39	
69	TD2024202	Lê Ngọc Yến	07/02/1991	Nữ	Nhân viên Thư Viện (Thư viện viên hạng III, mã số: V.10.02.06)		82.5		82.5	36	

Tổng danh sách này có: 69 trường hợp./.

- Ghi chú:

Diện ưu tiên:

- 1) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.
- 2) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.
- 3) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong.
- 4) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân.